

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS - ST
Ngày 12 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Tiếu,

2. Ông Hoàng Văn Tấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST - HS ngày 02/3/2020, đối với bị cáo:

Phạm Duy M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/01/1983 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 11, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do (Kinh doanh); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế V và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Đào Thị H và 01 con, sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Mạc Văn L, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn BK, xã BP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nông Thị C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn BK, xã BP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Mạc Văn K, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn BK, xã BP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn BK, xã BP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*
3. Ông Nông Văn M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*
4. Anh Nông Văn T1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa.*
5. Anh Nông Văn V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa.*
6. Ông Ma Văn V1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa.*
7. Ông Hứa Văn T2, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa.*
8. Ông Hoàng Đức T3, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 08/11/2019 Phạm Duy M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C - 042.13 đi theo hướng CH - KĐ. Khi đi đến Km118+200, đường ĐT 185 (thuộc thôn LĐ, xã KĐ, huyện C, tỉnh Tuyên Quang), do đi không đúng phần đường quy định nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 090.10 do Mạc Văn L, sinh năm 1991, trú tại: Thôn BK, xã BP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi theo hướng ngược lại. Hậu quả: L chết tại chỗ.

Tại bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong cua sang trái theo hướng CH - KĐ. Mặt đường được trải nhựa, bề mặt gồ ghề về phía hai bên lề đường, bám dính bùn đất, lòng đường rộng 3,65m. Điểm va chạm cách mép đường bên phải 98cm (hướng KĐ đi CH).

Tại bản kết luận giám định số: 230/TT 19 ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Nguyên nhân chết của Mạc Văn L, mất máu cấp do chấn thương ngực kín, đứt rời động mạch chủ ngực.

Hành vi nêu trên của Phạm Duy M đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 05/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang truy tố Phạm Duy M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Duy M theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Duy M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Phạm Duy M đã thỏa thuận thực hiện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung đã thỏa thuận, không yêu cầu xem xét lại việc thực hiện bồi thường, nên không phải xem xét.

Về vật chứng: Xe ô tô của bị cáo cùng các tài liệu, giấy phép lái xe của bị cáo; xe máy của bị hại đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CH, tỉnh Tuyên Quang xử lý trả cho chủ sở hữu hợp pháp, đề nghị hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, xét thấy không cần thiết, đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định.

Bị cáo Phạm Duy M xác định ngày 08/11/2019 khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C - 042.13, 01 tham gia giao thông, tại địa điểm km118+200, đường ĐT 185 thuộc thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, đi không đúng phần đường quy định, đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 090.10 do Mạc Văn L điều khiển đi theo hướng ngược lại, dẫn đến gây hậu quả L chết, đã vi phạm pháp luật. Nhất trí với nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí nội dung luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; xác định đã nhận được đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CH, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Duy M khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, khoảng 14 giờ 40 phút ngày 08/11/2019 Phạm Duy M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C - 042.13 đi theo hướng CH - KĐ, khi đi đến Km118+200 đường ĐT 185 thuộc thôn LĐ, xã KĐ, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang do không đi đúng phần đường theo chiều đi của mình, đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 22B1 - 090.10 do Mạc Văn L điều khiển đi theo hướng ngược lại, hậu quả anh L chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định *“Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*. Bị cáo mặc dù có giấy phép lái xe, nhưng khi sử dụng phương tiện tham gia giao thông, chấp hành chưa đúng quy định, đi không đúng phần đường, gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người, đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về giao thông đường bộ, an toàn công cộng, trật tự công cộng, an toàn về tính mạng, sức khỏe của công dân, do đó việc xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, trừng trị, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa

hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn đã chủ động gặp gỡ, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông Phạm Quang Đ bác ruột của bị cáo là người có công trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng huân chương, huy chương, huy hiệu 40 năm tuổi đảng... theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi vô ý, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách đảm bảo tính nghiêm minh và làm gương phòng ngừa chung. Về mức án, áp dụng ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, chi phí mai táng, hỗ trợ gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng và sửa chữa xe máy bị hỏng số tiền 6.800.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung đã thỏa thuận, không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy nội dung thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; do đó hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận, bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại xong đối với gia đình bị hại, không xem xét giải quyết tiếp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CH đã tạm giữ 01 ô tô nhãn hiệu Toyota Hiluxe, biển kiểm soát 22C - 042.13, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô biển kiểm soát 22C - 042.13, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số đăng ký 22C - 042.13, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Phạm Duy M. Ngày 03/12/2019 đã trả lại toàn bộ cho Phạm Duy M; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 22B1 - 090.10, ngày 09/01/2020 đã trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại là Nông Thị C. Xét thấy việc xử lý vật chứng và tài sản như trên là hợp lý, bị cáo và đại diện bị hại không đề nghị khác nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp vi phạm quy tắc nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt Phạm Duy M, 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/3/2020. Giao bị cáo Phạm Duy M cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Duy M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 12/3/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàn